

Số: 2068 /QĐ-UBND

Cần Thơ, ngày⁰⁷ tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung)
Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của
Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số
33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày
21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý
hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ
sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;*

*Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ và
Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2345/TTr-SNV ngày 08 tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ, đã được Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 2023 - 2028 của Hội thông qua vào ngày 08 tháng 7 năm 2023 (kèm theo Điều lệ).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *gđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- VP.UBND TP(3C);
- Công TTĐT TP;
- Lưu VT.

H



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thực Hiện

ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HỘI THỂ DỤC DƯỠNG SINH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(Phê duyệt kèm theo Quyết định số: 2068 /QĐ-UBND ngày 07 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi, biểu tượng

- Tên tiếng Việt: HỘI THỂ DỤC DƯỠNG SINH THÀNH PHỐ CẦN THƠ
- Tên gọi tắt: HỘI TDDS TP. CẦN THƠ.
- Tên tiếng Anh: GYMNASTICS NOURISH - ASSOCIATION
- Tên viết tắt:
- Biểu tượng: (không có)

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của người cao tuổi, cá nhân hâm mộ, yêu thích tập luyện thể thao, thể dục dưỡng sinh, tự nguyện thành lập, nhằm mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả, mang lại niềm vui tinh thần “sống vui, sống khỏe”, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần cho sự phát triển phong trào rèn luyện sức khỏe, xây dựng con người toàn diện, nâng cao tinh thần học tập, công tác, lao động sản xuất; nhằm phục vụ các sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội trên địa bàn thành phố.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại Nhà thi đấu đa năng Trung tâm Thể dục thể thao thành phố Cần Thơ số 03 Lê Lợi, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, trong lĩnh vực rèn luyện sức khỏe, phát triển phong trào tập luyện thể dục dưỡng sinh.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và sở, ban ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ mục đích của Hội theo quy định pháp luật.
3. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước (nếu có); cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị, đề xuất với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội.
5. Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
6. Thành lập pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ khác theo qui định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo qui định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao (nếu có).

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội theo Điều lệ đã được phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, quy định của pháp

luật; đạo đức thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển các lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, huấn luyện kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội.

4. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

5. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.

6. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức trong hoạt động của hội.

7. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm hội viên chính thức và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức: tất cả công dân Việt Nam, là những người có tâm huyết, hăm mộ tập luyện dưỡng sinh không phân biệt nam nữ, thành phần, tín ngưỡng; có đủ tiêu chuẩn theo quy định tại khoản 2 Điều này, nếu tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện xin gia nhập đều được công nhận là Hội viên chính thức của Hội;

b) Hội viên danh dự (hoặc hội viên bảo trợ): là cá nhân hoặc tổ chức không có điều kiện trở thành hội viên chính thức nhưng có nhiều công sức đặc biệt, hỗ trợ đóng góp cho việc xây dựng và phát triển hoạt động của Hội.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Là công dân Việt Nam, các tổ chức Việt Nam đang sinh sống và hoạt động trên địa bàn thành phố Cần Thơ, hoạt động trong lĩnh vực Thể dục dưỡng sinh, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét công nhận là hội viên chính thức;

b) Các tổ chức Câu lạc bộ Thể dục dưỡng sinh có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, biểu quyết các chủ trương hoạt động theo quy chế của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử các tổ chức, các chức danh Lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Điều lệ Hội.
5. Được cấp thẻ hội viên (nếu có) và được giới thiệu hội viên mới.
6. Được khen thưởng cũng như được hưởng các chế độ chính sách theo Điều lệ Hội và qui định pháp luật hiện hành.
7. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
8. Hội viên danh dự, hội viên bảo trợ được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Lãnh đạo, Ban Kiểm tra Hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy chế hoạt động và nghị quyết của Hội, của Hội cấp trên.
2. Tích cực tham gia các hoạt động, sinh hoạt của Hội, chấp hành và thực hiện nghị quyết của Ban Chấp hành, đoàn kết hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được Lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản. Không lợi dụng danh nghĩa Hội viên để làm những việc gây ảnh hưởng xấu đến tập thể Hội, đến uy tín của sở, ngành quản lý.
4. Thường xuyên tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội, quan tâm phát triển hội viên và luôn phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ do Hội giao. Thực hiện tốt chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.
5. Đảm bảo sinh hoạt hợp lệ, đóng Hội phí đầy đủ, đúng thời gian quy định. Không còn hoạt động phải bàn giao công việc, tài sản và tài chính có liên quan cho Hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội

1. Điều kiện, thủ tục gia nhập Hội: Những cá nhân, tổ chức Câu lạc bộ muốn gia nhập Hội phải thực hiện đầy đủ các thủ tục sau:

- a) Đơn xin gia nhập Hội (theo mẫu);
- b) Giấy thăm định sức khỏe của cơ quan y tế cấp (khi có yêu cầu);
- c) Bản sao quyết định thành lập, giấy phép hoạt động của Câu lạc bộ;
- d) Danh sách trích ngang của Ban chủ nhiệm;
- đ) Cá nhân, Câu lạc bộ tổ chức thành viên khi gia nhập Hội đều phải nộp Hội phí theo Điều lệ.

2. Thăm quyền kết nạp hội viên

Chủ tịch Hội là người ký quyết định kết nạp và ký cấp thẻ hội viên cho cá nhân, tổ chức sau khi được Ban Chấp hành Hội thống nhất thông qua.

3. Ra khỏi Hội

Danh nghĩa hội viên của Hội không còn giá trị pháp lý khi:

- a) Cá nhân, tổ chức thành viên, Câu lạc bộ cơ sở không còn hoạt động trong thời gian 6 tháng và bỏ họp lệ 3 lần liên tục không lý do;
- b) Cá nhân, tổ chức thành viên, Câu lạc bộ cơ sở làm đơn xin rút tên ra khỏi Hội và được Ban Chấp hành Hội chuẩn y;
- c) Tổ chức hội viên, Câu lạc bộ cơ sở, bị cơ quan có thẩm quyền giải tán, rút giấy phép hoạt động;
- d) Cá nhân hội viên bị Tòa án tước quyền công dân hoặc bị Hội kỷ luật bằng hình thức khai trừ.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hội

- 1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu.
- 2. Ban Chấp hành.
- 3. Ban Kiểm tra.
- 4. Các Ban Chuyên môn.
- 5. Các Câu lạc bộ Tổ chức thành viên trực thuộc Hội.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ cấp thành phố được tổ chức 5 năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu

được tổ chức khi có trên 1/2 số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 số đại biểu chính thức được triệu tập có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng kế hoạch nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới và các chủ trương, biện pháp để thực hiện nghị quyết của Đại hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia tách, sát nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, đóng góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và Báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra nhiệm kỳ mới;

đ) Thông qua các nội dung khác (nếu có) và thông qua Nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay tín nhiệm (hoặc bằng thẻ) hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 1/3 so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:



a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành họp lệ thường kỳ vào đầu tháng, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có 2/3 ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

Điều 15. Ban Kiểm tra Hội

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 16. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành Hội;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp; phân công trách nhiệm cho các Phó Chủ tịch và thành viên khác trong Ban Chấp hành;

d) Thay mặt Ban Chấp hành ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

3. Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành Hội quy định.

Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch Hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật.

Điều 17. Tổng thư ký Hội

1. Tổng thư ký Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc do cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực chuyên môn giới thiệu tham gia Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành Hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Tổng thư ký Hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

b) Chịu trách nhiệm thường trực về công việc tổng hợp, soạn thảo văn bản có liên quan đến hoạt động của Hội, giúp Ban Chấp hành quản lý điều hành công việc thường xuyên của Hội;

c) Tổ chức triển khai thực hiện các Nghị quyết, kế hoạch của Ban Chấp hành Hội, các thông báo, chỉ thị của cấp trên sau khi có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Hội. Quản lý theo dõi sổ sách, lưu trữ hồ sơ, văn bản của Hội;

d) Báo cáo tình hình hoạt động của Hội tại các kỳ họp lệ của Ban Chấp hành; soạn thảo kế hoạch, chương trình công tác, chuẩn bị nội dung cho các cuộc họp, thông qua Chủ tịch hoặc Ban Chấp hành trước khi thực hiện và có trách nhiệm ghi biên bản các cuộc họp;

đ) Giúp Chủ tịch theo dõi các hoạt động của Hội, thu thập, tổng hợp thông tin về kết quả hoạt động để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định;

e) Được sự ủy nhiệm của Chủ tịch đi dự các cuộc họp, Hội nghị do cấp trên triệu tập, các ngành khác mời để phối hợp hoạt động và được ký các văn bản do Chủ tịch ủy quyền.

Chương V **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP;** **HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

Điều 18. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, Liên đoàn; Điều lệ Hội, Liên đoàn; nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

Điều 19. Tài chính, tài sản của Hội:

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII **KHEN THƯỞNG - KỶ LUẬT**

Điều 21. Khen thưởng

1. Tổ chức thành viên, đơn vị, hội viên thuộc Hội, có thành tích xuất sắc đóng góp tích cực trong hoạt động xây dựng phát triển phong trào, đạt nhiều thành tích cao trong thi đấu các giải; được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Hội.

Điều 22. Kỷ luật

1. Tổ chức thành viên, đơn vị, hội viên thuộc Hội, nếu hoạt động vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội vi phạm quy chế quản lý ngành, vi phạm đạo đức thể thao xã hội chủ nghĩa; sẽ tùy mức độ sai phạm nặng nhẹ, hậu quả của hành vi mà xét kỷ luật dưới các hình

a) Khiển trách;

b) Cảnh cáo;

c) Đình chỉ hoạt động có thời hạn;

d) Khai trừ vĩnh viễn hoặc đề nghị cơ quan chức năng xử lý theo pháp luật;

đ) Các hình thức kỷ luật sẽ được thông báo theo quy định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương VIII **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội

Chỉ có Đại hội đại biểu Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ gồm 8 Chương, 24 Điều đã được Đại hội đại biểu, nhiệm kỳ 2023 - 2028 thông qua ngày 08 tháng 7

năm 2023 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ Hội; Ban Chấp hành Hội Thể dục dưỡng sinh thành phố Cần Thơ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ